



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 69-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2022

QUY ĐỊNH

về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
 - Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng,
- Bộ Chính trị Quy định về kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định nội dung vi phạm và hình thức kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật.
2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức đảng (gồm cả tổ chức đảng đã hết nhiệm kỳ hoạt động, đã giải thể, thay đổi do chuyển giao, chia tách, sáp nhập) và đảng viên (gồm cả đảng viên bị tuyên bố mất tích, đảng viên đã qua đời nhưng có vi phạm đặc biệt nghiêm trọng).
3. Trường hợp tổ chức đảng, đảng viên vi phạm nội dung chưa nêu trong Quy định này thì căn cứ vào Điều lệ và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và quy định của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để xử lý kỷ luật cho phù hợp với Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc xử lý kỷ luật

1. Tất cả tổ chức đảng và đảng viên bình đẳng trước kỷ luật của Đảng. Tổ chức đảng và đảng viên vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều phải xem xét thi hành kỷ luật công minh, chính xác, kịp thời.
2. Thi hành kỷ luật phải đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Đảng.

3. Khi xem xét kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, ý thức, thái độ tự phê bình, tiếp thu phê bình và kết quả sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra.

4. Một hành vi vi phạm chỉ bị kỷ luật một lần bằng một hình thức kỷ luật. Khi cùng một thời điểm xem xét kỷ luật nếu có từ hai hành vi vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức kỷ luật cao nhất; không tách riêng từng hành vi vi phạm để thi hành các hình thức kỷ luật khác nhau và kỷ luật nhiều lần.

5. Sau 12 tháng, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật (trừ quyết định kỷ luật khai trừ đối với đảng viên hoặc quyết định kỷ luật giải tán đối với tổ chức đảng), nếu tổ chức đảng, đảng viên không khiếu nại, không tái phạm hoặc không có vi phạm mới đến mức phải kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực.

6. Tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan, sai, thì tổ chức đảng ra quyết định kỷ luật phải huỷ bỏ hoặc thay đổi quyết định kỷ luật cho phù hợp; nếu tổ chức đảng không thực hiện thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền quyết định, đồng thời xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng đã ra quyết định kỷ luật oan, sai, nếu có vi phạm đến mức phải kỷ luật thì xử lý theo quy định.

7. Tổ chức đảng bị kỷ luật đã chuyển giao, chia tách, sáp nhập hoặc kết thúc hoạt động thì việc công bố quyết định kỷ luật thực hiện ở tổ chức đảng đã tiếp nhận việc chuyển giao, chia tách, sáp nhập hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó.

8. Kỷ luật tổ chức đảng phải xem xét rõ trách nhiệm của tổ chức, đồng thời xem xét trách nhiệm của từng cá nhân liên quan để kỷ luật đối với đảng viên vi phạm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu.

Đảng viên trong tổ chức đảng bị kỷ luật phải chịu trách nhiệm về nội dung vi phạm, hình thức kỷ luật của tổ chức đảng đó và phải ghi vào lý lịch đảng viên; đảng viên không bị kỷ luật về cá nhân vẫn được tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, thực hiện công tác cán bộ theo quy định. Đảng viên không tán thành hoặc không liên quan trực tiếp đến vi phạm của tổ chức đảng cũng phải ghi rõ vào lý lịch đảng viên.

9. Đảng viên vi phạm pháp luật phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; đảng viên vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, bị truy nã, bị toà án tuyên phạt tù hình phạt cải tạo không giam giữ trở lên thì khai trừ ra khỏi Đảng; nếu hình phạt nhẹ hơn cải tạo không giam giữ thì tùy nội dung, tính chất, mức độ hậu quả, nguyên nhân vi phạm và các tình tiết tăng

nặng hoặc giảm nhẹ để thi hành kỷ luật đảng tương xứng. Nếu làm thất thoát tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước, của tổ chức, cá nhân thì phải xem xét trách nhiệm và bồi thường.

10. Kỷ luật đảng không thay thế kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể và các hình thức xử phạt của pháp luật. Đảng viên bị kỷ luật về đảng thì cấp ủy quản lý đảng viên đó phải kịp thời chỉ đạo hoặc đề nghị cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có thẩm quyền, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật về Đảng, phải kỷ luật về hành chính, đoàn thể (nếu có) theo quy định của cơ quan nhà nước, đoàn thể.

Khi các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan bảo vệ pháp luật thi hành kỷ luật, khởi tố bị can hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, người lao động là đảng viên thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho tổ chức đảng quản lý đảng viên đó biết. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức đảng quản lý đảng viên phải quyết định thi hành kỷ luật về Đảng.

11. Trong cùng một vụ việc có nhiều đảng viên vi phạm thì mỗi đảng viên phải bị kỷ luật về hành vi vi phạm của mình.

12. Đảng viên sau khi chuyển công tác, nghỉ việc hoặc nghỉ hưu mới phát hiện có vi phạm ở cơ quan, đơn vị cũ đến mức phải kỷ luật thì xem xét kỷ luật theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

13. Không điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, phong, thăng quân hàm; phong, tặng, công nhận các danh hiệu của Đảng, Nhà nước đối với đảng viên đang bị tổ chức đảng xem xét xử lý kỷ luật.

14. Trường hợp chưa kỷ luật, không hoặc miễn kỷ luật:

a) Đảng viên là nữ giới đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi hoặc đảng viên là nam giới (trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi thì chưa xem xét kỷ luật.

b) Đảng viên bị bệnh nặng đang điều trị nội trú tại bệnh viện thì chưa xem xét kỷ luật, khi sức khỏe ổn định (được ra viện) mới xem xét kỷ luật.

c) Đảng viên vi phạm đã qua đời thì tổ chức đảng xem xét, kết luận nhưng không quyết định kỷ luật, trừ trường hợp có vi phạm đặc biệt nghiêm trọng.

d) Đảng viên bị tuyên bố mất tích nếu phát hiện vi phạm vẫn phải xem xét, kết luận nhưng chưa xử lý kỷ luật, khi phát hiện đảng viên đó còn sống thì thi hành kỷ luật theo quy định.

đ) Đảng viên thực hiện đề xuất về đổi mới, sáng tạo theo Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị, được cơ quan có thẩm quyền cho

phép nhưng xảy ra thiệt hại thì cơ quan có thẩm quyền xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá khách quan, toàn diện; nếu đã thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung thì miễn kỷ luật hoặc giảm nhẹ trách nhiệm.

e) Vi phạm do chấp hành chủ trương, quyết định, mệnh lệnh sai trái của tổ chức, cấp trên hoặc do bị ép buộc nhưng đã chủ động, kịp thời báo cáo bằng văn bản với tổ chức, cơ quan có thẩm quyền biết ý kiến, đề xuất của mình trước khi thực hiện thì miễn kỷ luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tổ chức đảng vi phạm: Là tổ chức đảng không làm theo hoặc làm trái Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn,... của Đảng (gọi chung là chủ trương, quy định của Đảng) và Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định, thông tư, chỉ thị, quy định, quyết định,... của Nhà nước (gọi chung là pháp luật của Nhà nước).

2. Đảng viên vi phạm: Là đảng viên không làm theo hoặc làm trái chủ trương, quy định của Đảng; pháp luật của Nhà nước; Điều lệ, quy định của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội mà đảng viên là thành viên.

3. Chức vụ trong Đảng: Là chức vụ của đảng viên được bầu cử; được cấp có thẩm quyền chỉ định, bổ nhiệm, chuẩn y hoặc các chức danh kiêm nhiệm khác theo quy định của Đảng.

4. Hậu quả do vi phạm của tổ chức đảng gây ra:

4.1. Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng: Là vi phạm làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi tổ chức đảng vi phạm trực tiếp lãnh đạo, quản lý; ảnh hưởng đến đoàn kết nội bộ, gây dư luận không tốt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4.2. Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng: Là vi phạm làm giảm sút uy tín của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi tổ chức đảng vi phạm trực tiếp lãnh đạo, quản lý; làm mất đoàn kết nội bộ, gây dư luận bức xúc, bất bình trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4.3. Vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng: Là vi phạm làm mất uy tín, mất vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi tổ chức đảng vi phạm trực tiếp lãnh đạo, quản lý; làm mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng kéo dài, mất niềm tin, gây dư luận phản nộ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

5. Hậu quả do vi phạm của đảng viên gây ra:

5.1. Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng: Là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại không lớn, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

5.2. Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng: Là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

5.3. Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng: Là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại rất lớn, gây dư luận xấu, rất bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm mất uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

6. Tái phạm: Là việc tổ chức đảng, đảng viên đã bị kỷ luật nhưng tiếp tục vi phạm hành vi đã bị kỷ luật.

7. Thiếu trách nhiệm: Là việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ, thủ tục, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền hoặc thời gian theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về một nhiệm vụ hoặc công việc cụ thể.

8. Chạy chức, chạy quyền: Là các hành vi tặng quà, tiền, bất động sản hoặc các lợi ích vật chất khác, dùng tình cảm nam nữ không trong sáng nhằm mua chuộc, tạo sự ủng hộ của người có chức vụ, quyền hạn hoặc người liên quan để có được vị trí, chức vụ, quyền lợi cho mình hoặc người khác.

9. Thờ ơ, vô cảm: Là thái độ bàng quan, vô trách nhiệm trước các hành vi sai trái trong cơ quan, đơn vị và xã hội.

10. Tổ chức đảng buông lỏng lãnh đạo, quản lý: Là tổ chức đảng thực hiện không đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; không ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo hoặc đề ra chủ trương, kế hoạch, biện pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện; không phân công trách nhiệm cụ thể; không đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý.

11. Cá nhân buông lỏng lãnh đạo, quản lý: Là đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình; không ban hành quyết định, quy chế, quy định, quy trình; không có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoặc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý.

Điều 4. Thời hiệu kỷ luật

1. Thời hiệu kỷ luật là thời hạn được quy định trong Quy định này mà khi hết thời hạn đó thì tổ chức đảng, đảng viên vi phạm không bị kỷ luật.

2. Thời hiệu kỷ luật được tính từ thời điểm xảy ra hành vi vi phạm đến khi tổ chức đảng có thẩm quyền kết luận vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật. Nếu tổ chức đảng hoặc đảng viên có hành vi vi phạm mới trong thời hạn được quy định tại Điểm a, b Khoản này thì thời hiệu kỷ luật đối với vi phạm cũ được tính lại kể từ thời điểm xảy ra hành vi vi phạm mới.

a) Thời hiệu kỷ luật tổ chức đảng vi phạm như sau:

- 5 năm (60 tháng) đối với vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức khiển trách.

- 10 năm (120 tháng) đối với vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức cảnh cáo.

- Không áp dụng thời hiệu kỷ luật đối với những vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức kỷ luật giải tán; vi phạm về chính trị nội bộ; về quốc phòng, an ninh, đối ngoại xâm hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

b) Thời hiệu kỷ luật đảng viên vi phạm như sau:

- 5 năm (60 tháng) đối với vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức khiển trách.

- 10 năm (120 tháng) đối với vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức.

- Không áp dụng thời hiệu kỷ luật đối với vi phạm đến mức phải áp dụng hình thức khai trừ; vi phạm chính trị nội bộ; vi phạm quốc phòng, an ninh, đối ngoại có xâm hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc; việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp.

Điều 5. Tình tiết giảm nhẹ mức kỷ luật

Trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau thì được xem xét, giảm nhẹ mức kỷ luật:

1. Đối với tổ chức đảng

a) Chủ động, kịp thời báo cáo vi phạm với tổ chức đảng cấp trên, thái độ kiểm điểm nghiêm túc, tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm và tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với vi phạm.

b) Chủ động cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ phản ánh đầy đủ, trung thực về vi phạm.

c) Chủ động chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục cơ bản, kịp thời hậu quả do vi phạm của tổ chức mình gây ra trước và trong quá trình kiểm tra, giám sát.

d) Giúp tổ chức đảng có thẩm quyền kiểm tra, xem xét, xử lý chính xác, kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. Đối với đảng viên

a) Chủ động báo cáo vi phạm của mình với tổ chức đảng, tự giác nhận trách nhiệm cá nhân về khuyết điểm, vi phạm và tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm trước và trong quá trình kiểm tra, giám sát.

b) Chủ động cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu, phản ánh đầy đủ, trung thực về những người cùng vi phạm.

c) Chủ động chấm dứt hành vi vi phạm, tích cực tham gia ngăn chặn hành vi vi phạm; tự giác nộp tài sản tham nhũng, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra.

d) Vi phạm khi thực hiện chủ trương hoặc thí điểm đổi mới, sáng tạo được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định, không thuộc trường hợp quy định tại Điểm đ, Khoản 14, Điều 2 Quy định này.

Điều 6. Tình tiết tăng nặng mức kỷ luật

Trường hợp vi phạm có một hoặc một số tình tiết sau thì phải xem xét, tăng nặng mức kỷ luật:

1. Đối với tổ chức đảng

a) Không kịp thời khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, vi phạm theo kết luận của tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền; không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm.

b) Trù dập người đấu tranh, tố cáo, làm chứng, cung cấp chứng cứ vi phạm; đối phó, cản trở, gây khó khăn, trở ngại quá trình thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ vi phạm; bao che, che giấu vi phạm.

c) Cung cấp thông tin, báo cáo sai sự thật; đe dọa, ép buộc không để người khác cung cấp chứng cứ, tài liệu; không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, tiêu huỷ tài liệu và chứng cứ liên quan đến vi phạm; lập hồ sơ, tài liệu, chứng cứ giả để đối phó.

d) Lợi dụng tình trạng khẩn cấp, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, chính sách an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh để trục lợi.

đ) Vi phạm từ lần 2 trở lên, có tính hệ thống hoặc đã bị kỷ luật nhưng tiếp tục vi phạm; cố tình trì hoãn, kéo dài thời gian xem xét xử lý, khắc phục, làm cho tình hình tổ chức, cơ quan, đơn vị ngày càng phức tạp.

e) Biết mà không ngăn chặn hoặc để cán bộ, đảng viên thuộc tổ chức mình trực tiếp quản lý xảy ra tham nhũng, tiêu cực gây hậu quả nghiêm trọng.

2. Đối với đảng viên

a) Đã được tổ chức đảng yêu cầu kiểm điểm nhưng không thực hiện, không sửa chữa khuyết điểm, vi phạm. Không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm, hình thức kỷ luật tương xứng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm; gây thiệt hại về vật chất phải bồi hoàn nhưng không bồi hoàn, không khắc phục hậu quả hoặc khắc phục không đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, không tự giác nộp lại tiền, tài sản do vi phạm mà có.

b) Đối phó, quanh co, cản trở quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Bao che cho người vi phạm; đe dọa, trù dập, trả thù người đấu tranh, tố cáo, người làm chứng, người cung cấp tài liệu, chứng cứ vi phạm.

c) Vi phạm có tổ chức, là người chủ mưu; cung cấp thông tin, báo cáo sai sự thật; ngăn cản người khác cung cấp chứng cứ vi phạm; che giấu, sửa chữa, tiêu huỷ chứng cứ, tạo lập tài liệu, hồ sơ, chứng cứ giả.

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lợi dụng tình trạng khẩn cấp, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh thực hiện chính sách an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh để trục lợi. Ép buộc, vận động, tổ chức, tiếp tay cho người khác cùng vi phạm.

Điều 7. Hình thức kỷ luật

1. Đối với tổ chức đảng: Khiển trách, cảnh cáo, giải tán.
2. Đối với đảng viên chính thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức (nếu có chức vụ), khai trừ.
3. Đối với đảng viên dự bị: Khiển trách, cảnh cáo.

Chương II KỶ LUẬT TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều 8. Vi phạm chủ trương, quy định của Đảng

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ chủ trương, quy định của Đảng gây thiệt hại về quyền lợi vật chất, uy tín của tổ chức, cá nhân.

b) Buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, tự diễn biến, tự chuyển hoá, để đảng viên trong tổ chức đảng vi phạm.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chủ trương, quy định của Đảng, làm tổn hại đến sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, đến tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước, của tập thể, cá nhân.

b) Chỉ đạo hoặc định hướng đưa thông tin sai lệch chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Không có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời đối với đảng viên trong tổ chức đảng có hành vi kích động tư tưởng bất mãn, chống đối nội bộ, chống đối Đảng, Nhà nước và chế độ.

3. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức giải tán:

- a) Phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- b) Có chủ trương, quy định hoặc văn bản, tài liệu có nội dung phản bác, phủ định, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, quy định của Đảng.
- c) Tổ chức hoạt động chống lại chủ trương, quy định của Đảng; xuyên tạc sự thật, xuyên tạc lịch sử.
- d) Có chủ trương hoặc hành vi móc nối, câu kết với các thế lực thù địch, phân động, phân tử cơ hội, bất mãn chính trị để lưu trữ, tán phát, xuất bản, truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập; vận động, tuyên truyền, tổ chức, tập hợp lực lượng nhằm chống phá Đảng, Nhà nước.
- đ) Đòi thực hiện đa nguyên, đa đảng, tam quyền phân lập, xã hội dân sự, phi chính trị hoá lực lượng vũ trang; xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước.

Điều 9. Vi phạm việc ban hành, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

- a) Thực hiện không đúng chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.
- b) Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên triển khai, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, của cấp mình, pháp luật của Nhà nước.
- c) Bao che, không xử lý hoặc xử lý không đúng hành vi vi phạm đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên có vi phạm trong việc tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc của cấp uỷ cấp trên.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

- a) Không thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- b) Có trách nhiệm nhưng không ban hành chương trình hành động hoặc kế hoạch triển khai thực hiện chủ trương, quy định của Đảng theo quy định.
- c) Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoặc thảo luận dẫn đến ban hành văn bản có nội dung trái với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc của cấp trên.

d) Chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cải cách lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

đ) Quá trình tổ chức thực hiện có quyết định trái chủ trương, quy định của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp trên.

3. Kỷ luật bằng hình thức giải tán trong trường hợp không ban hành, không tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 10. Vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Chậm ban hành quy chế làm việc của cấp uỷ, tổ chức đảng theo quy định. Thiếu trách nhiệm trong việc ban hành hoặc chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy chế làm việc của cấp uỷ, tổ chức đảng dẫn đến vi phạm. Không đề ra giải pháp và tổ chức thực hiện khắc phục vi phạm, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận.

b) Không chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; thiếu trách nhiệm để một số ít người hoặc cá nhân lợi dụng quyết định tập thể; uỷ quyền cấp dưới thực hiện nhiệm vụ không đúng hoặc trái thẩm quyền.

c) Không giữ vững vai trò lãnh đạo, để nội bộ mất đoàn kết, giảm sút ý chí chiến đấu; để một số ít người hoặc cá nhân lợi dụng, thao túng dẫn đến có quyết định sai trái hoặc áp dụng không đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Vi phạm nguyên tắc sinh hoạt đảng, không tổ chức họp đảng bộ, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp uỷ, tổ chức đảng theo quy định mà không có lý do chính đáng.

đ) Không chấp hành chế độ báo cáo, chế độ thông tin và trả lời chất vấn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Không ban hành quy chế làm việc của cấp uỷ, tổ chức đảng theo quy định; ban hành quy chế làm việc có nội dung sai trái, trao quyền không đúng quy định của Đảng về trách nhiệm của người đứng đầu, để người đứng đầu lạm quyền, lộng quyền, làm trái quy định.

b) Cục bộ, bè phái, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; tự phê bình và phê bình yếu kém làm giảm năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng, nội bộ mất đoàn kết.

c) Dung túng, bao che, không đấu tranh, xử lý kịp thời đảng viên có khuyết điểm dẫn đến đảng viên vi phạm; báo cáo sai sự thật, bao che khuyết điểm, vi phạm của cấp dưới.

d) Ban hành văn bản trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức giải tán:

a) Không tổ chức sinh hoạt đảng ba kỳ liên tiếp mà không có lý do chính đáng dẫn đến xảy ra vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

b) Nội bộ chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết nghiêm trọng kéo dài, không còn vai trò lãnh đạo đối với địa phương, cơ quan, đơn vị.

c) Ban hành nghị quyết chống lại chủ trương, quy định của Đảng, phủ định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

Điều 11. Vi phạm công tác tổ chức, cán bộ và công tác đảng viên

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định về công tác tổ chức, cán bộ dẫn đến vi phạm.

b) Thiếu trách nhiệm dẫn đến việc đánh giá, xem xét, quyết định tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, giới thiệu bầu cử, phong, thăng cấp bậc hàm, phong, tặng danh hiệu, xét công nhận đạt chuẩn chức danh, thi nâng ngạch, bậc, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đúng quy định.

c) Thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo hoặc tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền.

d) Nhận xét, quyết nghị, quyết định kết nạp quần chúng vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức không đủ tiêu chuẩn, điều kiện; không đúng nguyên tắc, thẩm quyền, quy trình, thủ tục.

đ) Đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, phong, tặng các danh hiệu cho tổ chức đảng và đảng viên, cho đảng viên chuyển sinh hoạt đảng, miễn công tác và sinh hoạt đảng, xoá tên đảng viên, cho đảng viên ra khỏi Đảng, xác nhận tuổi Đảng cho đảng viên không đúng quy định.

e) Chỉ đạo hoặc quyết định cung cấp hồ sơ cán bộ, hồ sơ đảng viên cho người không có trách nhiệm.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định về công tác tổ chức, cán bộ trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Tự phê bình và phê bình yếu kém, để người đứng đầu lợi dụng thao túng hoặc áp đặt đưa ra quyết định không đúng về công tác tổ chức, cán bộ.

c) Thiếu trách nhiệm dẫn đến việc xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của tổ chức, đơn vị không đúng chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Không chỉ đạo, tổ chức thẩm tra, xác minh lịch sử chính trị, chính trị hiện nay; xác nhận vấn đề chính trị, chính trị hiện nay sai sự thật cho cán bộ, đảng viên.

đ) Thiếu trách nhiệm trong việc nhận xét, đánh giá, thẩm định, kết luận dẫn đến đề xuất, giới thiệu cán bộ lãnh đạo, quản lý; giới thiệu người ứng cử, cán bộ, đảng viên không đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

e) Bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định hoặc không kiến nghị xử lý đảng viên có hành vi chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, giấy xác nhận không hợp pháp.

3. Kỷ luật bằng hình thức giải tán trong trường hợp có chủ trương, hành động chống lại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tổ chức, cán bộ, công tác đảng viên gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 12. Vi phạm quy định về bầu cử

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn khai hồ sơ ứng cử, đề cử hoặc thẩm định hồ sơ lý lịch người ứng cử dẫn đến vi phạm trong quá trình bầu cử.

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện không đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục bầu cử dẫn đến sai sót, vi phạm hoặc gian lận trong bầu cử.

c) Buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức công tác bảo vệ bầu cử theo quy định, để xảy ra hành vi gây rối hoặc ngăn cản, phá hoại làm mất an ninh, trật tự nơi bầu cử.

d) Thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo, tổ chức thẩm định, xét duyệt nhân sự, dẫn đến giới thiệu, đề cử người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bầu vào các chức

danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Có chủ trương vận động người tự ứng cử, nhận đề cử và đề cử vào các chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trái quy định.

b) Buông lỏng lãnh đạo dẫn đến việc lợi dụng vận động hoặc chi phối tập thể để giới thiệu, bầu người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào các chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

c) Buông lỏng lãnh đạo, thiếu trách nhiệm kiểm tra, giám sát dẫn đến vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc bầu cử.

d) Biết có thành viên trong cấp uỷ, tổ chức đảng có hành vi mua chuộc, xúi giục, cưỡng ép người khác hoặc vận động bầu cử trái quy định hoặc trái sự lãnh đạo của cấp uỷ nhưng không ngăn chặn, xử lý kịp thời.

3. Kỷ luật bằng hình thức giải tán trong trường hợp có chủ trương, hành động chống lại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác bầu cử gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 13. Vi phạm quy định quản lý, sử dụng ngân sách, tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Chậm ban hành hoặc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài chính, tài sản trái quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Buông lỏng quản lý, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đề cấp dưới vi phạm quy định về quản lý, sử dụng ngân sách, tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước.

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện trái nguyên tắc, chế độ, quy định về quản lý, sử dụng ngân sách, tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước.

d) Buông lỏng lãnh đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát, để xảy ra mua sắm, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước, nhận, cho, tặng, mượn tiền, tài sản của tổ chức, cá nhân không đúng quy định.

đ) Để tổ chức, cá nhân đi học tập, tham quan, du lịch, chữa bệnh ở trong nước và nước ngoài bằng tiền của doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có liên

quan đến ngành, lĩnh vực mà cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo dõi, quản lý không đúng quy định hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo để doanh nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội vi phạm pháp luật hoặc thua lỗ nghiêm trọng, không bảo toàn được vốn của Đảng, Nhà nước.

b) Cho chủ trương hoặc quyết định mua, bán, cho mượn, cho thuê tài chính, tài sản hoặc liên doanh, liên kết không đúng quy định gây thiệt hại nghiêm trọng về tiền, tài sản của Đảng, Nhà nước.

c) Có chủ trương, chỉ đạo hoặc quyết định đầu tư xây dựng công trình, trụ sở làm việc, khu vui chơi, giải trí, mua sắm trang thiết bị, tài sản công trái quy định.

d) Ban hành văn bản về quản lý, sử dụng ngân sách, tài chính, tài sản trái quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Kỷ luật bằng hình thức giải tán trong trường hợp có chủ trương, hành động chống lại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 14. Vi phạm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tiếp thu ý kiến góp ý của nhân dân, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát việc tiếp thu ý kiến góp ý chính đáng của nhân dân, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định.

b) Không xử lý theo thẩm quyền hoặc không chỉ đạo xử lý các trường hợp vi phạm trong tiếp thu ý kiến góp ý của nhân dân, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của cấp uỷ, tổ chức đảng.

c) Lợi dụng tiếp thu ý kiến để làm sai lệch nội dung ý kiến góp ý của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của nhân dân đối với tổ chức đảng, cơ quan nhà nước.

d) Thờ ơ vô cảm, không kiến nghị những vấn đề bức xúc, sai trái đã được phản ánh gây ảnh hưởng lớn đến lợi ích, đời sống của người dân.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Không lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan chức năng xem xét giải quyết kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Không lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối thoại trực tiếp với công dân theo quy định dẫn đến gây mất ổn định tình hình chính trị - xã hội ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Kỷ luật bằng hình thức giải tán đối với trường hợp có chủ trương, hành động chống đối hoặc lợi dụng góp ý của nhân dân, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để xuyên tạc chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 15. Vi phạm quy định kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán vượt thẩm quyền.

b) Cung cấp hoặc chỉ đạo cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật hoặc chưa được phép công bố.

c) Bao che vi phạm của đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán hoặc bao che vi phạm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

d) Không chỉ đạo hoặc không quyết định xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

đ) Không thực hiện đúng kết luận hoặc kiến nghị về kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền.

e) Chỉ đạo trì hoãn, không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không trung thực văn bản, hồ sơ, tài liệu, số liệu theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức tiến hành kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

g) Không xử lý hoặc không kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý tổ chức đảng, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Chỉ đạo cản trở, mua chuộc, trù dập cá nhân hoặc tổ chức làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ.

b) Chỉ đạo chiếm giữ, tiêu huỷ tài liệu, vật chứng, làm sai lệch hồ sơ, tài liệu, sửa chữa chứng từ, sổ sách nhằm đối phó cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

3. Kỷ luật bằng hình thức giải tán trong trường hợp có chủ trương, hành động chống lại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 16. Vi phạm quy định tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Ban hành văn bản có nội dung trái quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp đảng viên và công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Không chỉ đạo tổ chức tiếp đảng viên và công dân hoặc để việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền kéo dài không đúng quy định.

c) Không chấp hành, chấp hành không đầy đủ quyết định, kết luận của tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Che giấu, báo cáo không đầy đủ, không trung thực thông tin liên quan đến giải quyết tố cáo, khiếu nại của tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền.

b) Thiếu trách nhiệm, không có biện pháp ngăn chặn, xử lý người tố cáo bịa đặt, vu khống, gây mất đoàn kết nội bộ.

c) Chỉ đạo trù dập người tố cáo, người cung cấp thông tin, tài liệu liên quan vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bao che người bị tố cáo.

d) Buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo tiếp đảng viên và công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo dẫn đến khiếu nại, tố cáo đông người, vượt cấp kéo dài.

đ) Không thực hiện hoặc không chỉ đạo thực hiện bảo vệ người tố cáo hoặc không kỷ luật trường hợp vi phạm về khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

3. Kỷ luật bằng hình thức giải tán trong trường hợp có chủ trương, hành động chống lại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 17. Vi phạm quy định phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Không lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kê khai, công khai và kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng, Nhà nước.

b) Không lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và cán bộ, đảng viên thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

c) Buông lỏng lãnh đạo, quản lý; thiếu kiểm tra, giám sát để phát hiện, xử lý kịp thời tham nhũng, tiêu cực trong tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Không xử lý, bao che, dung túng cho tổ chức, cá nhân tham nhũng, tiêu cực và vi phạm quy định về kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập.

b) Ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp mình về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Không xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực, ở cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý.

d) Không lãnh đạo, chỉ đạo hoặc có hành vi cản trở hoạt động thu hồi tiền, tài sản tham nhũng, tiêu cực.

đ) Chỉ đạo chỉ xử lý nội bộ hoặc xử lý về hành chính đối với cá nhân tham nhũng, tiêu cực, có dấu hiệu tội phạm.

e) Bàn và thống nhất nhận tiền, tài sản không hợp pháp để sử dụng cho tập thể hoặc thành viên trong tổ chức đảng.

3. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức giải tán:

a) Ban hành nghị quyết, quyết định chống lại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Lợi dụng việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để xuyên tạc, bẻ lái gây mất ổn định chính trị, xã hội; tham nhũng có tổ chức.

Điều 18. Vi phạm quy định về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Không lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cấp dưới thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại dẫn đến vi phạm.

b) Không lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ dẫn đến vi phạm.

c) Không lãnh đạo, chỉ đạo xem xét, xử lý vi phạm về quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc bao che cho đối tượng vi phạm.

d) Không chỉ đạo thực hiện công tác tuyên quân, công tác xây dựng, huấn luyện, sử dụng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội.

đ) Đồng ý cho cán bộ, đảng viên ra nước ngoài không đúng quy định hoặc chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

e) Tổ chức hoạt động đối ngoại không đúng quy định của Đảng, Nhà nước hoặc chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, chương trình, kế hoạch công tác về quốc phòng, an ninh, đối ngoại trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Làm lộ bí mật của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

3. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức giải tán:

a) Chống lại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

b) Móc nối, câu kết, tiếp tay cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài lợi dụng hoạt động đối ngoại để phá hoại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

c) Tổ chức, kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng bức quần chúng mất tinh, biểu tình trái quy định, phá hoại cơ sở quốc phòng, an ninh, đối ngoại, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 19. Vi phạm quy định về phòng, chống tội phạm

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Không lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tội phạm; không chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra,

giám sát cấp dưới trực tiếp thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tội phạm.

b) Không chỉ đạo xử lý thông tin, báo cáo, tin báo, tin tố giác về tội phạm, hoạt động của tội phạm trên địa bàn; không chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phòng, chống tội phạm.

c) Chỉ đạo thực hiện không đúng quy định về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, giám định, xét ân xá, đặc xá, thi hành án, tha tù trước thời hạn.

d) Đề cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới và cán bộ, đảng viên thuộc quyền trực tiếp lãnh đạo, quản lý vi phạm pháp luật nhưng không chỉ đạo khắc phục, xử lý dứt điểm hoặc bao che vi phạm.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định về phòng, chống tội phạm trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Chỉ đạo cấp dưới che giấu, không báo cáo hoặc tiêu huỷ chứng cứ, hồ sơ, tài liệu vụ án; cho chủ trương hoặc chỉ đạo việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, điều tra, truy tố, xét xử trái quy định.

c) Chỉ đạo cấp dưới, cán bộ trực tiếp điều tra, kiểm sát, xét xử, xét ân xá, đặc xá không đúng quy định, làm sai lệch hồ sơ vụ án để không điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử hoặc miễn, giảm tội, trách nhiệm, thay đổi tội danh cho người phạm tội được ân xá, đặc xá hoặc cản trở, bao che, tiếp tay cho tội phạm, tha tù trước thời hạn.

d) Cho chủ trương, chỉ đạo khởi tố hoặc không khởi tố, truy tố, xét xử, thay đổi các biện pháp ngăn chặn, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, miễn, giảm trách nhiệm trái pháp luật.

đ) Chỉ đạo không điều tra, khởi tố, truy tố hoặc xét xử vụ án trái quy định dẫn đến quá thời hạn hoặc hết thời hiệu xử lý vụ việc.

e) Thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, quản lý để cán bộ, đảng viên thuộc quyền trực tiếp quản lý lợi dụng cương vị công tác, chức vụ, quyền hạn gây tổn hại lợi ích Nhà nước, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân hoặc bị lệ thuộc, lôi kéo bởi tội phạm.

3. Kỷ luật bằng hình thức giải tán trong trường hợp có chủ trương, hành động chống lại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tội phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 20. Vi phạm quy định đầu tư, xây dựng cơ bản

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Chỉ đạo hoặc cho chủ trương thực hiện dự án, công trình đầu tư, xây dựng cơ bản trái quy định.

b) Không xử lý, xử lý không đúng quy định hoặc bao che tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc quyền trực tiếp lãnh đạo, quản lý vi phạm trong ban hành, tổ chức thực hiện quy định hoặc chủ trương đầu tư, xây dựng cơ bản.

c) Có chủ trương làm sai lệch kết quả đấu thầu xây dựng hoặc mua sắm trang thiết bị trong đầu tư, xây dựng cơ bản; nhận tiền, vật chất và các lợi ích khác của nhà thầu.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Cho chủ trương hoặc chỉ đạo thực hiện dự án đầu tư xây dựng không đúng quy hoạch hoặc xâm hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia và lợi ích công cộng; xâm hại di tích lịch sử, văn hoá hoặc làm huỷ hoại tài nguyên, môi trường.

b) Ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận về đầu tư xây dựng cơ bản trái quy định.

c) Chỉ đạo làm trái quy định trong thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, chỉ định thầu dự án; quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán vốn; cho chủ trương, quyết định đầu tư dẫn đến dự án đầu tư không hiệu quả.

d) Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát để xảy ra vi phạm đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.

đ) Lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định, phê duyệt hoặc tổ chức thực hiện dự án đầu tư không đúng quy định gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản của Đảng, Nhà nước.

3. Kỷ luật bằng hình thức giải tán trong trường hợp có chủ trương, hành động chống lại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đầu tư, xây dựng cơ bản gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 21. Vi phạm quy định về kinh tế, tài chính, ngân hàng

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo hoặc ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định về phát triển kinh tế, về tài chính, ngân hàng thuộc chức năng, nhiệm vụ trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.